

雇 主 聘 僱 外 國 人 申 請 書

工作類別：S0 旅宿服務工作及商港碼頭貨物裝卸集散工作 <input type="checkbox"/> 旅宿服務工作(自然人) <input type="checkbox"/> 商港碼頭貨物裝卸集散工作(自然人) <input type="checkbox"/> 旅宿服務工作(法人) <input type="checkbox"/> 商港碼頭貨物裝卸集散工作(法人)	申請項目：接續聘僱許可 <input type="checkbox"/> 63. 期滿轉換
---	--

相關完整填表說明事項請至外國人勞動權益網及外國人申請案件網路線上申辦系統下載專區下載

雇主單位名稱/觀光旅館/旅館/民宿 登記證名稱									
單位統一編號					勞保證號				
雇主基本資料	自然人	姓名			身分證字號				
	戶籍地址								
	法人	公司名稱							
	負責人			身分證字號					
觀光旅館/旅館/民宿/外國人工作地址									
審查費收據(免附)		繳費日期	年 月 日	郵局局號(6碼)					
		劃撥收據號碼(8碼)或交易序號(9碼)							
求才證明書編號				聘僱辦法證明書序號					
受委託經營管理之效期(旅宿服務工作)				起日		迄日			
				年 月 日	年 月 日				
雙方合意簽署日				年 月 日					
外國人姓名	英文			每月經常性薪資為 元					
	國籍			護照號碼					
行動電話			電子郵件			<input type="checkbox"/> 有：	<input type="checkbox"/> 無		
請依實際情況勾選及檢附下列文件：									
<input type="checkbox"/> 受聘僱外國人護影本 <input type="checkbox"/> 取得我國大專校院副學士以上學位之證明文件。(所附文件應檢附中文譯本，並經駐外館驗證) <input type="checkbox"/> 取得國外高級中等以上學位證明文件，並經中央目的事業主管機關認定有2年以上相關工作經驗。(所附文件應檢附中文譯本，並經駐外館驗證) <input type="checkbox"/> 符合訓練課程技術條件資格之證明文件。(薪資符合本部公告之一定數額以上者，得免檢附)。									
旅宿服務工作，請依實際情況勾選及檢附下列文件：				商港碼頭貨物裝卸集散工作，請依實際情況勾選及檢附下列文件：					
<input type="checkbox"/> 觀光旅館業營業執照影本 <input type="checkbox"/> 旅館業登記證影本 <input type="checkbox"/> 民宿登記證影本 <input type="checkbox"/> 自然人雇主或事業單位負責人身分證或護照影本				<input type="checkbox"/> 交通部航港局(或商港法所定之指定機關)核發之營業許可證影本 <input type="checkbox"/> 商港經營事業機構同意書影本 <input type="checkbox"/> 公司(或商業)登記影本 <input type="checkbox"/> 單位負責人身分證或護影本					
<input type="checkbox"/> 切結申請聘僱之外國人申請日前曾接受雇主辦理之相關觀光、旅宿專門知識、技術訓練課程，累計時數達80小時以上。 有關訓練期間、課程名稱及時數等相關文件，雇主應留存以備查核。									
本申請案 <input type="checkbox"/> 無 或 <input type="checkbox"/> 有委任私立就業服務機構辦理； <input type="checkbox"/> 本申請案蓋用之圖記、印信確為雇主授權使用或授權代刻；文件回復方式： <input type="checkbox"/> 親自取件 或 <input type="checkbox"/> 郵寄(<input type="checkbox"/> 工廠地址 <input type="checkbox"/> 私立就業服務機構地址)，(以上請擇一勾選)並聲明本申請案所填寫資料及檢附文件等均屬實，如有虛偽，願負法律上之一切責任。									
雇主名稱：				(單位圖記)負責人： (簽章)					
行動電話：				(不得填列私立就業服務機構之聯絡資訊)					
電子郵件：				(不得填列私立就業服務機構之聯絡資訊)					
市內電話：				(不得填列私立就業服務機構之聯絡資訊)					
※以上3項聯絡資訊，請確實填寫，雇主應依規定就行動電話或電子郵件或市內電話擇一填寫，提供雇主本人或可聯繫至雇主之親友電話，如未確實填寫雇主聯絡資訊，將不予核發許可。另聯絡資訊將作為本機關即時聯繫說明申請案件審查情形及後續聘僱管理注意事項之用，以利縮短案件審查時間，與保障雇主聘僱外國人之權益！									
※雇主或私立就業服務機構以無營運事實廠場或不實申報勞工參加勞工保險等方式申請聘僱移工，經查獲後，除不予核發及廢止雇主許可，並予管制雇主後續申請案件2年、私立就業服務機構1年以下停業處分外，雇主或私立就業服務機構並處新臺幣30萬元以上150萬元以下罰鍰；並移送相關權責單位依法續處。									

受委任私立就業服務機構名稱：

(單位圖記)

許可證字號：

負責人：

(簽章)

專業人員：

(簽名)

證號：

聯絡電話：

(以下虛線範圍為受理機關收文專用區)

收文章：	收文號：
------	------

確認事項：

- 期滿轉換外國人雙方合意接續聘僱（接續聘僱期滿轉換外國人應加勾選此項，並由雙方簽名或簽章）
- FOR FINISH CONTRACT AND UNDER TRANSFER FOREIGN WORKER WITH MUTUAL AGREEMENT WITH THEIR NEW EMPLOYER TO ENGAGE IN REHIRING (Finish contract for transfer foreign worker must check and select this item, with both parties signatures or signature seal)
 - Persetujuan pindah majikan kedua belah pihak, setelah habis kontrak dan pengurusan perpanjangan kerja(TKA yg setuju pindah majikan setelah mengurus perpanjangan kerja harus menconteng bagian ini, kedua belah pihak harus tanda tangan dan stempel)
 - Khi lao động hết hạn chuyển đổi chủ , đôi bên chủ và lao động có thể thương lượng tiếp tục ở lại làm việc (Tiếp tục thuê dụng lao động hết hạn chuyển đổi chủ , đôi bên phải đánh dấu và ký tên hoặc là đóng dấu)
 - Chưa từng có kinh nghiệm làm việc với công ty này

(耕耘者/ Majikan mới / 新雇主 : Khi lao động hết hạn chuyển đổi chủ , đôi bên chủ và lao động có thể thương lượng tiếp tục ở lại làm việc (Tiếp tục thuê dụng lao động hết hạn chuyển đổi chủ , đôi bên phải đánh dấu và ký tên hoặc là đóng dấu))

新雇主 (New employer/Majikan baru/Tên nhà chủ mới / นายจ้างรายใหม่) :

(簽章/Seal/Cap tanda tangan/Ký tên và đóng dấu/ เชื่นตราประทับ ;

家庭類請簽名/Please use signature if hire domestic helper/

utk gol.rumah tangga silakan tanda tangan/

Loại giúp việc gia đình ký tên/ ประเกทผู้ช่วยงานบ้านเชื้อชื่อ)

外國人 (Foreigner/ TKA /Người lao động/ คุณงานต่างชาติ) :

(簽名/Signature/Tanda tangan/ Ký tên / เชื่อชื่อ)

簽署日期/ DATE SIGNED/ tanggal tanda tangan surat / Ký tên ngày tháng / วันที่ลงนาม :

_____ 年/YEAR/tahun/năm/ 月 /MONTH/bulan/tháng/ เดือน _____ 日 /DAY/tanggal/ngày/ ปี